

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **68/2018/HS-ST**

Ngày: 15/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hạnh

Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo.

Võ Minh T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1999; tại Bình Phước; Nơi thường trú: Đội 4, ấp DD, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; con ông Võ Minh L, sinh năm 1972 và con bà Võ Thị H, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Lê Trần Q, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2000; tại Bình Phước; Nơi thường trú: Đội 4, ấp DD, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lê Thanh C, sinh năm 1980 và con bà Trần Thị Hoa L, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Chu Văn H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1995; tại Bình Phước; Nơi thường trú: Đội 4, ấp DD, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Chu Đức T, sinh năm 1960 và con bà Chu Thị M, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Ngày 18/7/2018 chấp hành xong;

- Ngày 08/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xử phạt 03 tháng 12 ngày tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Lê Duy M, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 4, ấp DD, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 4, ấp DD, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước;

Trần Thị Hoa L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 4, ấp DD, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 21/3/2017, Võ Minh T, sinh ngày 10/9/1999, Lê Trần Q, sinh ngày 01/8/2000 và Chu Văn H ngồi uống cà phê tại quán nước (không có biển hiệu) ở thị trấn Tân Phú. Trong quá trình uống nước T, H và Q bàn bạc với nhau sẽ chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của bạn mình là Lê Duy M đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, T gọi điện nói M điều khiển chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA lên phòng trọ của T tại khu phố B K, thị trấn T Ph, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước chơi. Khi M đến, T giả vờ hỏi mượn xe của M để đi mua đồ ăn thì M đồng ý. T điều khiển xe đạp điện của M đi đến cây xăng P N ở thị trấn T P gặp Q và H như đã bàn bạc từ trước đang đứng đợi. T giao xe đạp điện cho Q sau đó Q đem đi cầm cố cho anh Hoàng Văn H với giá 1.600.000 đồng. Hải đưa trước cho Q 800.000 đồng. Q lấy tiền rồi điều khiển xe mô tô chở T về quán nước H đang ngồi đợi trước đó đưa cho H số tiền trên rồi cả ba người đi về phòng trọ của T. Khi về tới nơi, M hỏi T “xe đạp điện của tao đâu?” thì T trả lời “xe tao cho bạn mượn rồi đến tối nó trả”. Nghe T nói vậy, M không hỏi gì thêm và ở phòng trọ cùng chơi. Đến ngày 22/3/2017, Q đến nhà Hải lấy thêm 800.000 đồng; số tiền này Q đưa cho H 400.000 đồng và giữ lại 400.000 đồng tiêu xài. Đến ngày 31/3/2017, M về nhà kể cho bố mình là ông Lê Văn H biết sự việc T mượn xe, sau đó không trả nên ông Hùng cùng với M làm đơn tố cáo. Qua làm việc, Lê Trần Q, Võ Minh T và Chu Văn H đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen.

Theo bản kết luận định giá số 39 ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen có giá trị là 7.900.000 đồng.

Ngày 29/6/2017 cơ quan CSĐT công an huyện Đồng Phú ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Văn H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen.

Tại Bản cáo trạng số 65/2018/CT-VKS ngày 30/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và Công văn số 145/CV-VKS ngày 07/11/2018 đính chính nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Lê Trần Q, Võ Minh T và Chu Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Minh T, Lê Trần Q, Chu Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Qhội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58, 91, 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trần Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58, 91, 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tách yêu cầu của bị hại Lê Duy M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H, Trần Thị Hoa L để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Văn H là đúng quy định nên không đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Trần Q, Võ Minh T và Chu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng mối quan hệ bạn bè, ngày 21/3/2017, bị cáo Võ Minh T; Lê Trần Q; Chu Văn H thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối mượn xe của M để đi mua đồ ăn làm cho Lê Duy M tin tưởng giao chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Sau đó cả ba đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 7.900.000 đồng.

Hành vi mà các bị cáo Lê Trần Q, Võ Minh T và Chu Văn H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo T, Quốc, H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối mượn xe của M đi mua đồ ăn sau đó đem cầm cố cho Hoàng Văn H để lấy số tiền 1.600.000 đồng để tiêu xài là vi phạm pháp luật, song vì coi thường quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên.

Như vậy, hành vi các bị cáo Lê Trần Q, Võ Minh T và Chu Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Q là người khởi xướng, rủ bị cáo T, H cùng bàn bạc để thực hiện hành vi chiếm đoạt xe của M. Bị cáo T, H tham gia với vai trò thực hành trong vụ án.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Trần Q và Võ Minh T chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Chu Văn H là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quốc, T, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo T và Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa thành niên (T: 17 tuổi 6 tháng 11 ngày, Quốc: 16 tuổi 7 tháng

21 ngày); sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Qđã tác động mẹ bị cáo là Trần Thị Hoa L chuộc lại xe trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[7] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Chu Văn H cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo T và Qcó nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T và Qlà chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lê Duy M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H, Trần Thị Hoa L vắng mặt nên cần tách ra để xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Văn H là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[10] Đối với Hoàng Văn H là người cầm cố chiếc xe đạp điện cho Quốc, Lê Minh Tlà người liên quan đến việc cầm cố xe nói trên quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện Đồng Phú chưa làm việc được với Hải và Trục nên tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý, nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo T, H, Qphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Võ Minh T, Lê Trần Q, Chu Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[2] Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Qhội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65, 91, 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trần Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65, 91, 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao các bị cáo Lê Trần Q, Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu của bị hại Lê Duy M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H, Trần Thị Hoa L để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo Võ Minh T, Lê Trần Q, Chu Văn H phải chịu là 200.000 đồng.

[5] Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- TT LLTP - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng